

Số: /BC-UBND

Hoàng Phụ, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm. Nhiệm vụ trong tâm công tác CCHC 3 tháng cuối năm 2021.

Thực hiện công văn số 312/UBND-NV ngày 23/02/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo CCHC định kỳ năm 2021.

UBND xã Hoàng Phụ báo cáo về công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trong tâm công tác 3 tháng cuối năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1. Tình hình tổ chức thực hiện:

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/12/2020 về việc thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2021 để triển khai thực hiện đồng bộ cả 6 nội dung CCHC, đồng thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 07/01/2021 về tuyên truyền CCHC năm 2021; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2021 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 07/KH-UBND về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2021 về thực hiện kiểm soát TTHC; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/02/2021 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 24/02/2021 về tự kiểm tra CCHC năm 2021; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 12/3/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2021.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện, xã; thực hiện nghiêm việc Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định (Công văn số 10/UBND-VP ngày 10/3/2021 về tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4)

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Hoàng Phụ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức không được làm.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính.

UBND xã đã xây dựng và ban hành kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2021 (Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 24/02/2021). Đồng thời giao công chức VPTK phụ trách công tác CCHC, có trách nhiệm đôn đốc công chức chuyên môn, các bộ phận nghiêm túc thực hiện các văn bản của Chính phủ, của tỉnh, huyện, xã về công tác CCHC. Kết quả thực hiện tại báo cáo số 66/BC-UBND ngày 24/8/2021.

3. Công tác tuyên truyền CCHC.

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 07/01/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021. Thông qua kế hoạch, đã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về CCHC với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua các hội nghị và hệ thống truyền thanh xã đã phổ biến, tuyên truyền về chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh, huyện xã và các văn bản khác về công tác CCHC để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác CCHC, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã.

II. Kết quả thực hiện công tác CCHC.

1. Cải cách thể chế:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, thẩm định, rà soát các văn bản áp dụng quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành, trên cơ sở điều chỉnh phạm vi thực hiện cho phù hợp với tình hình địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế, nhận thức của nhân dân.

- Chỉ đạo các công chức chuyên môn thường xuyên theo dõi cập nhật các văn bản Quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống

văn bản QPPL tại cổng thông tin điện tử Thanh Hóa. Thực thi phương án đơn giản, gọn nhẹ thủ tục hành chính để mọi người dân tiếp cận dễ dàng.

- Kiểm tra, thẩm định hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản trên cơ sở đó khắc phục những tồn tại, hạn chế để văn bản sau ban hành chặt chẽ, lô gic hơn văn bản trước, thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong lĩnh vực ban hành văn bản.

- Công tác theo dõi, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đến và đi:

Do UBND xã chưa có bộ phận văn thư lưu trữ riêng, nên đã giao cho công chức văn phòng thống kê kiêm nhiệm. Công tác theo dõi, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đi và đến được thực hiện nghiêm túc.

- Văn bản đi: Trong 9 tháng đầu năm 2021 đã ban hành 320 văn bản, trong đó văn bản áp dụng quy phạm pháp luật là 22 văn bản, văn bản hành chính là 298 văn bản.

- Văn bản đến: 805 văn bản

Các văn bản được vào sổ, theo dõi, quản lý, lưu trữ đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.1/ Kiểm soát TTHC: UBND xã đã ban hành kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2021 về thực hiện kiểm soát TTHC năm 2021. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá TTHC trên tất cả các lĩnh vực nhằm thống kê, cập nhật, kịp thời phát hiện những quy định TTHC không còn phù hợp để đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ theo quy định.

2.2/ Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Công khai thủ tục hành chính: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của xã.

- Tổ chức niêm yết công khai các thủ tục hành chính và quy trình giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời đăng tải công khai 100% TTHC trên cổng điện tử của xã.

- Ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Duy trì và thực hiện

tốt việc đưa TTHC đã được công bố và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện giải quyết TTHC đúng quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang thông tin điện tử của các xã (địa chỉ <http://hoangphuj.hoanghoa.gov.vn/web/cong-khai-ket-qua-giai-quyet-tthc>).

- Kết quả giải quyết TTHC trong 9 tháng đầu năm 2021: Tổng hồ sơ tiếp nhận là 1.558 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến mức độ 3,4 là 371 hồ sơ, số kỳ trước chuyển qua là 2, tiếp nhận trực tiếp là 1.185 hồ sơ. Đã giải quyết đúng hạn là 1.185 hồ sơ, hồ sơ đang trong kỳ giải quyết là 0 hồ sơ. Hồ sơ theo cơ chế 1 cửa: 1.550 hồ sơ; một cửa liên thông: 8 hồ sơ. Số hồ sơ trả đúng hạn: 100%, số hồ sơ trả trễ hạn không.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện có hiệu quả quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND Tỉnh Thanh Hóa quản lý.

- Thực hiện quy chế hoạt động của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026 (Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 09/8/2021)

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường kỷ Luật trong công tác, củng cố xây dựng mối quan hệ phối hợp, lễ lối, tác phong làm việc, công tác nội bộ UBND xã khi tiếp dân giữ gìn tốt mối đoàn kết giữa cán bộ - nhân dân giữa cơ quan UBND với các thôn, làng

- Quy chế phối hợp của UBND với MTTQ, các đoàn thể đã được xây dựng (Số 01/QCPH ngày 23/8/2021 giữa UBND xã với MTTQ và các tổ chức đoàn thể).

4. Cải cách công vụ

- Thực hiện quy định về chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 26/2015/NQ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ. Đến nay, xã Hoàng Phụ có 22 cán bộ, công chức được sắp xếp theo vị trí làm việc, chức danh theo quy định.

- Chấp hành tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND huyện về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác kiểm tra, răn đe, nhằm phát hiện kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Do vậy trong 9 tháng đầu năm 2021 không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công.

- UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công năm 2021. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nghị định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cấp xã, chế độ được phân công, quản lý, sử dụng, mua sắm dùng tài chính công.

- Thông báo công khai trên hệ thống truyền thanh việc thu, chi các khoản do nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng, nông thôn mới để mọi người hiểu nâng cao tính đồng thuận trong quần chúng nhân dân.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

6.1/ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ hành chính nhà nước tại địa phương.

- Hiện nay tại các phòng ban chuyên môn đều trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất phục vụ công việc chuyên môn, như máy tính, máy in, tủ, kệ, bàn ghế

+ Máy tính cây: 9 bộ

+ Máy Laptop: 11 cái

+ Máy scan: 01

+ Máy in: 21

- Hệ thống mạng Internet được kết nối tới tất cả các máy.

- Đã sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ văn bản, điều hành công việc; phần mềm một cửa điện tử, xã có trang thông tin điện tử.

6.2/ Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Đã công bố lại hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Hoàng Phụ.

III. Những khó khăn vướng mắc: không.

IV. Kiến nghị, đề xuất: không.

V. Nhiệm vụ trọng tâm công tác 3 tháng cuối năm 2021.

1. Cải cách thể chế.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, người dân, doanh nghiệp; thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc niêm yết, công khai TTHC theo thẩm quyền; rà soát, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC; thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa; thực hiện nghiêm việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC; tăng cường hơn nữa việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính.

Tiếp tục rà soát, đề nghị cơ quan cấp trên sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP;

- Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo kế hoạch.

4. Cải cách công vụ

- Thực hiện nghiêm chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND huyện và các cơ quan cấp trên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức hàng năm.

- Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ và thực hiện nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công:

Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính ngân sách cấp xã; thực hiện thu, chi theo quy chế, tiết kiệm chi hành chính; tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho chi đầu tư phát triển.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số; nâng cao chất lượng, đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống phòng họp trực tuyến. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã; tự kiểm tra việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021. UBND xã Hoàng Phụ báo cáo để phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Nơi nhận :

- UBND Huyện (b/c)
- Phòng nội vụ (b/c)
- Đảng uỷ- HĐND xã (b/c)
- Thành viên UBND, Công chức xã
- Lưu VP

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG PHỤ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	21	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	8	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	8	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	4	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	1	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	1	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	6	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	6	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	60	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	1	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	212	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	116	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	95	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	90	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	1.558	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	1.185	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	232	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	139	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	1.558	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt	1.185	
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt		
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 3</i>	nt	232	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 4</i>	nt	139	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	1.558	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	0	
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	11	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	12	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương	Có ban	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0		
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	805	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	320	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	11	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	32	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	